

GHI NHẬN KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA MỘT SỐ NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

TRẦN THỊ HỒNG DUYÊN

Trung tâm Ứng dụng và Thống kê KH&CN Quảng Bình

Thời gian qua, hoạt động nghiên cứu, thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ được các cấp, ngành địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Bình quan tâm chỉ đạo, triển khai, thực hiện đồng bộ trên các lĩnh vực. Các đề tài, dự án được thực hiện có tính ứng dụng cao, từng bước đổi mới phù hợp với thực tiễn, góp phần quan trọng vào việc nâng cao hiệu quả nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng KH&CN vào sản xuất và đời sống.

Sa sâm là loại cây có giá trị cao về y – dược, là cây thuốc quý được dùng nhiều trong y học cổ truyền. Trong sa sâm có một dược chất quý đó là Saponin. Sa sâm có vị ngọt, hơi đắng, tính mát, tác động vào kinh phế, vị. Tuy nhiên, đây là cây có giá trị dược liệu cao nên trong tự nhiên bị khai thác quá mức và trở nên cạn kiệt. Quảng Bình với lợi thế về vùng đất cát ven biển rộng lớn nên thuận lợi cho việc phát triển cây sa sâm. Để duy trì, phát triển và bảo vệ nguồn dược liệu, Hợp tác xã Nông nghiệp sinh thái Dũng Na đã tiến hành nhiệm vụ sự nghiệp KH&CN “Trồng thử nghiệm sa sâm trên vùng đất cát ven biển Quảng Bình”.

Mục tiêu của nhiệm vụ nhằm xây dựng mô hình trồng sa sâm trên vùng đất cát ven biển với diện tích 1.000m² thu được 1.800kg thân lá tươi và 1.300kg củ tươi; Xây dựng quy trình kỹ thuật trồng cây sa sâm, đồng thời đánh giá khả năng sinh trưởng, phát triển của cây sa sâm trên vùng đất cát ven biển Quảng Bình. Cây sa sâm được trồng trên diện tích 1.000m² tại Hợp tác xã Nông nghiệp sinh thái Dũng Na. Cây giống được thu mua từ Công ty sa sâm

Việt, đạt tiêu chuẩn lá có màu xanh đến xanh đậm; có từ 3-4 lá, 2-3 rễ chính trở lên và cây không bị bệnh hại trên thân, rễ; bệnh trên lá nhỏ hơn 5% diện tích lá. Cây được trồng theo luống đã làm sẵn với khoảng cách 25 x 25cm, luống cách luống 50cm, đảm bảo mật độ 160.000 cây/ha. Tiến hành trồng cây khi đất đủ ẩm, chọn những ngày sau mưa, trời râm mát hoặc nắng nhẹ để trồng cây. Sau khi trồng từ 8-10 ngày phải tiến hành kiểm tra tỷ lệ sống để tiến hành trồng dặm. Cây con trồng dặm phải đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật như trồng chính. Việc trồng dặm phải tiến hành làm 2-3 đợt nhưng không kéo dài quá một tháng, đảm bảo tỷ lệ sống đạt 90%.

Mô hình tập trung đánh giá về một số chỉ tiêu sinh trưởng phát triển của cây trong năm đầu tiên. Kết quả cho thấy, tỷ lệ sống sau 1 tháng trồng trung bình đạt trên 96%, cao hơn mục tiêu đề ra là 6,9% (tương ứng 15.500/16.000 cây). Về khả năng hình thành chồi mới cho thấy, sau 14 ngày trồng bắt đầu phát triển chồi mới và sau 30 ngày trồng đạt trung bình 2,33 chồi/cây. Trong quá trình triển khai mô hình chưa phát hiện các loại sâu bệnh hại trên sa sâm. Năng suất lá thu hoạch mỗi đợt trên mỗi ô biến động từ 17-35kg, tổng sản lượng lá thu hoạch được trong thời gian triển khai mô hình đạt 660kg, đạt trên 36% so với mục tiêu đề ra là 1.800kg thân lá tươi. Nguyên nhân là do trong giai đoạn thu hoạch gặp mưa nhiều, rét đậm và việc xác định thời vụ còn mang tính chủ quan nên cây sinh trưởng phát triển rất kém.

Trong thời gian tiếp theo, hợp tác xã sẽ tiếp tục nghiên cứu, theo dõi, đánh giá kết quả mô hình đạt được. Đây là mô hình sa sâm đầu tiên được triển khai trồng thử nghiệm và ứng dụng vào sản xuất thực tiễn. Mô hình thành công sẽ là điểm nhấn quan trọng của nền nông nghiệp Quảng Bình, là cơ sở để nhân rộng mô hình ra toàn tỉnh, góp phần khai thác tiềm năng vùng đất cát ven biển, cung cấp một lượng lớn rau ăn lá và dược liệu cho người tiêu dùng. Đặc biệt kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ sẽ góp phần quan trọng trong việc bảo tồn, duy trì loại dược liệu quý, cung cấp nguồn giống cây dược liệu cho y học, giúp bảo vệ môi trường và phát triển hệ sinh thái bền vững.

Hiện nay có khoảng trên 100 hoạt chất kháng sinh đang được lưu hành trên thị trường với nhiều dạng bào chế mới và được sản xuất bằng công nghệ hiện đại hơn. Trên thị trường tỉnh Quảng Bình có khoảng gần 60 hoạt chất kháng sinh được lưu hành. Để đảm bảo cho công tác kiểm tra, giám sát chất lượng thuốc trên địa bàn, Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Quảng Bình là một trong 21 đơn vị trong cả nước với hệ thống kiểm nghiệm nhà nước đạt tiêu chuẩn GLP đã thực hiện việc kiểm tra, lấy mẫu và kiểm nghiệm mẫu theo đúng quy định để đưa ra được những kết quả chính xác, khách quan.

Để góp phần vào quá trình kiểm tra, giám sát chất lượng thuốc kháng sinh trên địa bàn tỉnh, nhằm đảm bảo quyền lợi người tiêu dùng, góp phần vào công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe Nhân dân trên địa bàn tỉnh, Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Quảng Bình đã chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ: “Nghiên cứu thực trạng và đề



Mô hình trồng cây sa sâm trên vùng đất cát

Ảnh: **T.T.H.D**

xuất giải pháp quản lý chất lượng thuốc kháng sinh lưu hành trên địa bàn tỉnh Quảng Bình”.

Mục tiêu của nhiệm vụ nhằm đánh giá việc lưu hành và bảo quản thuốc kháng sinh tại các cơ sở kinh doanh thuốc trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; Nghiên cứu kiểm nghiệm và đánh giá chất lượng thuốc kháng sinh lưu hành trên thị trường tỉnh Quảng Bình năm 2021; Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý chất lượng thuốc kháng sinh lưu hành trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Hiện nay, Quảng Bình có đa dạng các loại hình kinh doanh và sử dụng thuốc bao gồm: Các công ty kinh doanh, quầy thuốc, nhà thuốc, bệnh viện các tuyến, trạm y tế, phòng khám: có 1 công ty sản xuất thuốc; 9 công ty và 8 chi nhánh công ty kinh doanh thuốc; 97 nhà thuốc và 463 quầy thuốc. Tuy nhiên, việc quản lý, kê đơn, mua bán, sử dụng thuốc kháng sinh vẫn còn nhiều bất cập.

Để đánh giá chất lượng thuốc lưu thông trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, nhiệm vụ đã triển khai lấy mẫu 8 nhóm thuốc tại một số cơ sở kinh doanh trên địa bàn các huyện, thị xã để tiến hành phân tích, đánh giá. Trong 100 cơ sở,

nhệm vụ đã khảo sát tất cả các loại hình nhận thấy loại hình quầy thuốc, đại lý thuốc chiếm tỷ lệ lớn. Điều đó cho thấy mạng lưới bán lẻ thuốc được mở rộng khắp, mang lại nhiều tiện lợi cho người dân. Bên cạnh đó cũng có những khó khăn đối với công tác quản lý chất lượng thuốc nói chung và thuốc kháng sinh nói riêng của Trung tâm, vì không thể bao phủ hết việc kiểm tra giám sát, lấy mẫu, nên có thể vẫn còn những quầy chưa đến kiểm tra được hoặc chỉ đến được 1 lần/năm, dẫn đến việc có thể bỏ lọt mẫu thuốc không đạt tiêu chuẩn chất lượng.

Qua khảo sát 300 cơ sở kinh doanh, phân phối, tồn trữ, sử dụng thuốc kháng sinh trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, bao gồm 66 nhà thuốc, 234 quầy thuốc, 85 cơ sở ở khu vực thành phố/thị xã; 174 cơ sở ở khu vực nông thôn và 41 cơ sở ở khu vực miền núi, nhiệm vụ đã thu thập được những nhận xét khách quan của các cơ sở khi đánh giá về chất lượng thuốc kháng sinh, về quản lý chất lượng thuốc kháng sinh, về cách xử lý khi thuốc kháng sinh không đảm bảo chất lượng. Xác định được tỷ lệ các loại thuốc kháng sinh sản xuất trong nước và thuốc nhập khẩu; tỷ lệ các thuốc kháng sinh phân theo dạng bào chế; tỷ lệ các thuốc kháng sinh phân theo thành phần; tỷ lệ các cơ sở có kháng sinh cùng hoạt chất khác dạng bào chế hàm lượng; tỷ lệ thuốc kháng sinh so với các mặt hàng thuốc khác tại cơ sở; tỷ lệ thuốc kháng sinh phân theo nhóm; tỷ lệ các cơ sở có khu vực riêng để thuốc kháng sinh; tỷ lệ các cơ sở bán thuốc theo đơn và có hướng dẫn người bệnh sử dụng kháng sinh. Từ đó có các căn cứ xác thực hơn để định hướng cho việc lấy mẫu, kiểm tra và đánh giá chất lượng thuốc kháng sinh.

Nhiệm vụ đã thực hiện được 300 phiếu khảo sát và đã đánh giá được sự hiểu biết và nhu cầu sử dụng thuốc kháng sinh của người dân; biết được người dân tìm hiểu cách sử

dụng thuốc kháng sinh an toàn, hợp lý qua nguồn cung cấp thông tin nào; trường hợp bệnh cần sử dụng kháng sinh; cách sử dụng thuốc kháng sinh (thời gian dùng thuốc, cách phối hợp kháng sinh...); việc mua thuốc kháng sinh theo đơn; nhận biết của người dân về hiện tượng kháng thuốc kháng sinh.

Qua việc đánh giá kết quả kiểm nghiệm 100 mẫu thuốc kháng sinh, đồng thời so sánh với kết quả kiểm nghiệm thuốc kháng sinh của 4 năm 2018-2021, nhiệm vụ đã phân tích các nguyên nhân, các yếu tố có thể làm ảnh hưởng đến chất lượng thuốc kháng sinh, chỉ ra được các chỉ tiêu kiểm nghiệm, các hoạt chất kháng sinh có nguy cơ cao không đạt tiêu chuẩn chất lượng nhằm định hướng cho công tác kiểm tra, lấy mẫu và kiểm nghiệm thuốc kháng sinh tại Trung tâm. Đồng thời đánh giá đúng thực trạng công tác kiểm nghiệm tại Trung tâm và công tác kinh doanh, phân phối, tồn trữ và sử dụng thuốc kháng sinh của các công ty dược, các bệnh viện, các nhà thuốc, đại lý bán thuốc trong tỉnh. Từ đó đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường hiệu quả công tác đảm bảo chất lượng thuốc kháng sinh trên địa bàn tỉnh. Đồng thời khuyến cáo người dân sử dụng thuốc kháng sinh an toàn, hợp lý, tiết kiệm, góp phần làm giảm tình trạng đề kháng kháng sinh trong cộng đồng.

Có thể nói, kết quả các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đều được ứng dụng vào sản xuất, đời sống, nhu cầu xã hội đã góp phần quan trọng vào việc tạo ra sự chuyển biến rõ rệt về năng suất, chất lượng và hiệu quả trong sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, thủy sản, du lịch, dịch vụ trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là nâng cao thu nhập cải thiện mức sống cho người lao động; góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn ■